

Đôla và đôla hóa

Đôla hóa là tình trạng khó tránh khỏi đối với những nước có xuất phát điểm thấp, đang trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế, từng bước hội nhập khu vực và thế giới. Vậy quá trình ra đời đồng đôla Mỹ thế nào? Nguyên nhân và tác động của tình trạng đôla hóa nền kinh tế ra sao? là những thông tin hữu ích mà bài viết này muốn chuyển tải tới bạn đọc.

1. Đại cương xuất xứ của đôla

Trong thời đại khu vực hóa và toàn cầu hóa các nền kinh tế ngày càng gia tăng, những nhà tài vụ của các công ty xuyên quốc gia thường gặp phải nhiều loại tiền đôla như: đôla Ôxtrâyliia (AuD), đôla Canada (CAD), đôla Hồng Kông (HKD), đôla Mỹ (USD)... , thế nhưng có thể nhiều người trong số chúng ta chưa rõ xuất xứ của đôla.

Báo giới cho biết, đôla (dollar) là từ ghép những chữ cái đầu tiên viết bằng chữ Anh của những từ biểu thị nghệ thuật kinh doanh của người bán hàng. Những từ ấy là:

- Demand (nhu cầu) - D
- Organize (tổ chức) - O
- Listen (lắng nghe) - L
- Language (ngôn ngữ) - L
- Articulate (nói ra) - A
- Result (kết quả) - R

Ở đây, từ "demand" muốn nói rằng, người bán hàng phải có con mắt tinh đời, đoán bắt được nhu cầu, thị hiếu của mọi khách hàng, phải tìm mọi cách để thỏa mãn "nhu cầu" thị hiếu của mọi khách hàng, vừa để mọi được từng xu trong túi tiền khách hàng, vừa có thể tiêu thụ được hết hàng tồn kho, không mất công bảo quản.

Từ "organize" muốn nói rằng, người bán hàng phải có năng lực "tổ chức", khả năng tiếp cận thị trường, mở rộng mạng lưới đại lý tiêu thụ hàng hóa; đồng thời còn phải biết quảng cáo, chào hàng. Muốn vậy, người bán hàng còn phải am hiểu pháp luật kinh doanh, quy luật cung - cầu của thị trường;

am hiểu tâm lý học, xã hội học; cuối cùng là phải nắm bắt thời cơ tiêu thụ hàng hóa và quyết đoán.

Từ "listen" muốn nói rằng, người bán hàng phải biết "lắng nghe" ý kiến của khách hàng, các loại thông tin trái chiều phản hồi của thị trường, dư luận cung cầu các mặt hàng cùng loại với hàng hóa của mình trên thị trường để có đối sách, nhằm mang lại thu nhập tối đa trong khả năng có thể.

Từ "language" muốn nói rằng, người bán hàng không những phải thông thạo những "ngôn ngữ" mẹ đẻ, mà còn cả ngôn ngữ nước ngoài, càng nhiều càng tốt - nhất là ngôn ngữ xứ sở mình tiêu thụ hàng hóa. Vì ngôn ngữ nước ngoài vừa là rào cản (nếu không biết), nhưng cũng vừa là cầu nối giữa các quốc gia, các nền văn hóa với nhau, nếu thông thạo ngôn ngữ của khách hàng. Nhờ vậy, có thể tiêu thụ được nhiều hàng hóa của mình.

Từ "articulate" muốn nói rằng, người bán hàng phải ăn nói lưu loát, dễ nghe, dễ hiểu, hấp dẫn, thuyết phục khách hàng sao cho vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi, để khách nhớ nhà hàng, hy vọng khách hàng sẽ trở thành cái loa tuyên truyền, quảng cáo cho nhà hàng.

Từ "result" muốn nói rằng, tất cả những việc làm nói trên đều nhằm mang lại "kết quả" cao nhất trong khả năng có thể cho cửa hàng, doanh nghiệp mình.

Tóm lại, có thể nói rằng, trong nền kinh tế thị trường, nghệ thuật kinh doanh nằm gọn trong từ đôla (dollar), mọi hoạt động

sản xuất kinh doanh đều nhằm đạt kết quả, thu nhập cao nhất ở mức độ có thể. Thu nhập này cuối cùng phải dùng tiền để làm thước đo giá trị, có lẽ vì vậy mà nhiều nước và vùng lãnh thổ dùng đôla làm đơn vị tiền tệ như đã nói trên.

2. Các dạng đôla hóa

Đôla hóa ở đây là nói đến đôla Mỹ (USD), vì Mỹ luôn có nền kinh tế lớn nhất thế giới kể từ sau Thế chiến thứ 2 tới nay, thậm chí ngay cả năm 2008 Mỹ lâm vào suy thoái kinh tế trầm trọng nhất, kể từ sau đại suy thoái kinh tế thế giới thời gian 1929 - 1933, nhưng GDP của Mỹ ở năm này vẫn lớn hơn GDP của 3 nước lớn kế sau Mỹ trong nhóm G7 cộng lại. Ví dụ, năm 2008, theo IMF, GDP của Mỹ là 14.441 tỷ USD; còn của Nhật là 4.910 tỷ USD, của Đức là 3.673 tỷ USD và của Pháp là 2.866 tỷ USD.

Kinh tế Mỹ mạnh đã giúp cho đồng USD có lợi thế trong giao dịch quốc tế. Hơn nữa, chế độ tiền tệ Bretton woods ra đời (ngày 1-7-1944), lấy vàng làm bản vị hối đoái (gold change standond), cho phép dùng 1 ounce vàng (28,349 gam) có thể đổi được 35 USD hay dùng 2 USD có thể mua được 0,8886788 gam vàng. Từ đó tạo ra cơ hội cho USD lên ngôi, sáng giá, được lưu thông ở ngoài biên giới nước Mỹ, trở thành đồng tiền quốc tế, được nhiều nước và vùng lãnh thổ dùng làm phương tiện lưu thông thanh toán trong nền kinh tế. Do vậy, các nền kinh tế này được coi là đôla hóa. Trên thế giới hiện nay đôla hóa tồn tại dưới 3 dạng: chính thức, không chính thức và bán chính thức.

Đôla hóa chính thức (official dollarization) còn được gọi là đôla hóa hoàn toàn (fulldollarization) hay đôla hóa hình thức (formandollarization). Loại này chủ yếu chỉ diễn ra ở những nước không phát hành giấy bạc ngân hàng, đôi khi không có cả tiền kim loại. Trong trường hợp này, đồng USD được coi như đồng nội tệ ở nước đôla hóa - tại nước này USD thực hiện đủ các

chức năng của đồng tiền quốc gia (phương tiện lưu thông, thanh toán, tài sản cất giữ để dành...).

Nước có nền kinh tế đôla hóa đầu tiên là quốc đảo Pitkê vào năm 1800 với dân số năm 2002 là 47 nghìn dân, hiện còn phụ thuộc vào Anh, tiếp đến là vùng lãnh thổ của Mỹ-Guam (năm 1898) và Samoa (năm 1899).

Đôla hóa không chính thức (un official dollarization) còn được gọi là đôla hóa ngầm (Shadow dollarization). Ở nước đôla hóa ngầm thì đồng nội tệ chủ yếu được dùng để thực hiện các hợp đồng nhỏ, thanh toán các khoản chi tiêu sinh hoạt hàng ngày (kể cả nộp thuế, lệ phí hải quan), còn đồng USD thì được dùng để thực hiện các hợp đồng lớn, làm phương tiện tích lũy, tiết kiệm, làm của để dành.

Theo Ủy ban Kinh tế Quốc hội Mỹ, hiện nay trên thế giới có 11 quốc gia và vùng lãnh thổ đôla hóa bán chính thức (semi official dollarization). Ngoài đồng USD, ở những nước này còn có những ngoại tệ khác song song tồn tại với đồng nội tệ, đồng tiền chính thống của bản địa. Ở các nền kinh tế đôla hóa bán chính thức, thì các ngoại tệ khác, theo IMF, cũng được coi là đồng tiền thanh toán hợp pháp bên cạnh đồng nội tệ, nhưng là phương tiện thanh toán thứ yếu so với đồng nội tệ.

Trên thực tế ở các nền kinh tế đôla hóa bán chính thức, thì ngoại tệ phần lớn là của khách hàng gửi ở các ngân hàng hay ở các quỹ tiết kiệm. Các ngoại tệ này muốn dùng vào bất cứ việc gì ở đây đều phải chuyển đổi ra đồng nội tệ của bản địa. Khác với các nước đôla hóa chính thức, ở các nước đôla hóa bán chính thức vẫn còn ngân hàng trung ương hoạt động, vẫn có khả năng thực thi chính sách tiền tệ tín dụng của mình, nghĩa là không bị mất "ưu quyền tiền tệ" (seigniorage).

Sau đây là 11 quốc gia và vùng lãnh thổ đôla hóa bán chính thức:

TT	Tên nước	Chính thể	Các loại tiền hiện sử dụng	Năm đôla hóa
1	Bahama	Độc lập	Đôla Bahama và USD	1966
2	Bhutan	Độc lập	Tiền Bhutan Rupi Ấn Độ và USD	1974
3	Bruney	Độc lập	Tiền Bruney, Đôla Singapo và USD	1967
4	Cambodia	Độc lập	Đồng Riel và USD	1980
5	Haiti	Độc lập	Tiền Haiti và USD	1980
6	Đảo Man, Norman	Thuộc Anh	Bảng Anh, Bảng địa phương và USD	1800
7	Saotômê và Princip	Độc lập	Kíp Lào, Bạt Thái Lan và USD	1800
8	Lesoto	Độc lập	Đồng Loti, Rien (Nam Phi) và USD	1974
9	Liberia	Độc lập	Đôla Liberia và USD	1944
10	Namibia	Độc lập	NaD, Rien Nam Phi và USD	1993
11	Tajikistan	Độc lập	Rúp Nga, Rúp Tajikistan và USD	

3. Nguyên nhân đôla hóa

Các nhà bình luận và phân tích kinh tế thế giới cho rằng, sở dĩ sinh ra đôla hóa ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ chủ yếu có thể vì những nguyên nhân sau đây:

- Vì ở những nước này hàng hóa làm ra không có khả năng cạnh tranh, các doanh nghiệp bị thất thu, làm giảm nguồn thu ngân sách nhà nước, dẫn đến ngân sách thu không đủ chi, buộc nhà nước hoặc phải tăng thuế, cắt giảm các khoản chi đầu tư phát triển và các khoản chi cho các chương trình phúc lợi xã hội. Cả hai cách này khó thực hiện vì thường là không được xã hội đồng thuận, nếu cố thực hiện thì hậu quả sẽ là khôn lường. Do vậy, các nước thường chọn cách phát hành thêm giấy bạc để cân đối thu chi ngân sách, dẫn đến lạm phát, đồng nội tệ bị mất giá, buộc các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và dân chúng có của để dành phải tìm nơi cất giữ bảo toàn vốn đầu tư và tiền để dành của mình. Vàng và USD thường được dùng làm hầm trú ẩn, mỗi khi đồng nội tệ gặp phong ba bão táp làm mất giá. Đây có thể là một trong những nguyên nhân để các quốc gia và vùng lãnh thổ quản lý yếu kém nền kinh tế phải dùng đồng USD làm phương tiện lưu thông thanh toán trong nền kinh tế nước mình. Làm như vậy sẽ loại bỏ nguyên nhân gây ra lạm phát, giảm được

nguy cơ đưa doanh nghiệp đến phá sản, nền kinh tế bị suy thoái.

- Mỹ luôn là nước có nền kinh tế lớn hàng đầu thế giới, GDP luôn tăng trưởng ổn định (trừ thời gian 2008-2009) làm cho giá trị đồng USD luôn ổn định, mặc dù trong thời gian gần đây có bị biến động, suy giảm một chút so với đồng Yên Nhật, Bảng Anh và đồng Euro, nhưng vẫn giữ được vai trò của đồng tiền nhiều khả năng tự do chuyển đổi, lưu thông, thanh toán trên các thị trường thế giới, vẫn giữ được vai trò đồng tiền có thể thay thế vàng trong giao dịch quốc tế từ thời thỏa thuận Bretton Woods ra đời (ngày 1-7-1944) tới nay. Do vậy, đồng USD vẫn được nhiều nước và vùng lãnh thổ dùng làm phương tiện lưu thông thanh toán và là nguyên nhân sinh ra đôla hóa ở một số nền kinh tế.

- Khu vực hóa và toàn cầu hóa các nền kinh tế ngày càng gia tăng, hầu hết các quốc gia đều thi hành các chính sách mở cửa thị trường, thu hút vốn đầu tư và công nghệ hiện đại nước ngoài, các rào cản giao thương giữa các nước được gỡ bỏ dần, do vậy làm tăng nhu cầu dùng ngoại tệ mạnh, ổn định trong giao thương quốc tế để tránh rủi ro có thể xảy ra cho hai bên đối tác. So với các ngoại tệ mạnh dùng trong giao thương quốc tế hiện nay, thì USD vẫn có sức mạnh nổi

trội, vì Mỹ vẫn là nước có nền kinh tế hàng đầu thế giới từ sau Thế chiến thứ hai tới nay và có khả năng duy trì vị trí này trong vòng 20-30 năm nữa¹. Vì vậy hiện nay, theo báo giới, hàng năm có khoảng 70% các giao thương quốc tế dùng USD làm phương tiện thanh toán.

4. Lợi hại của đôla hóa

Kể từ năm 1800, quốc đảo Pitkê (thuộc quyền ủy trị của Anh) dùng đồng USD làm phương tiện lưu thông thanh toán chính thức trong nền kinh tế, đến nay (năm 2010) đã trên 200 năm đôla hóa ở các nền kinh tế thế giới, nhưng xung quanh vấn đề lợi hại của đôla vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau, giữa những người ủng hộ và những người không ủng hộ đôla hóa nền kinh tế.

Những người không ủng hộ cho rằng, đôla hóa nền kinh tế sinh ra bất lợi đối với nền kinh tế này. Lý lẽ ở đây là, một khi quốc gia nào đó không có đồng tiền dân tộc - đồng nội tệ riêng của mình, do ngân hàng trung ương nước mình độc quyền in ấn, phát hành, thì quốc gia ấy sẽ mất quyền chủ động, độc lập chi phối chính sách tiền tệ, lãi suất và tỷ giá, nghĩa là bị mất "ưu quyền tiền tệ".

Lý luận "ưu quyền tiền tệ" cho rằng, một khi ngân sách nhà nước thu không đủ chi mà phát hành công trái vay nợ dài hạn để cân bằng thu chi ngân sách, thì có thể sinh ra "lợi bất cập hại" về lâu về dài. Cho nên hợp lý nhất trong trường hợp này là chủ động phát hành thêm tiền, kiểu như ứng trước tư bản (vốn), tăng tiền trong lưu thông, tạo thêm công ăn việc làm, giảm thất nghiệp, tăng tiêu dùng xã hội, hàng hóa làm ra có nơi tiêu thụ, sản xuất phát triển, tăng nguồn thu ngân sách.

Trong thời gian qua, giải pháp này đã cứu nguy cho nhiều nền kinh tế không lâm vào vỡ nợ, sản xuất phục hồi, đưa nền kinh tế ra khỏi suy thoái, dần dần trở lại quỹ đạo hoạt động bình thường.

Những người ủng hộ đôla hóa cho rằng, nền kinh tế đôla hóa sẽ không phải tổn kém

"chi phí in ấn, bảo quản" và chống tiền giả trong lưu thông thanh toán, loại bỏ được nguyên nhân chính sinh ra lạm phát, gây nguy cơ phá giá đồng tiền, hạn chế được các rủi ro về tiền tệ đối với các nhà đầu tư kinh doanh tiền tệ, đối với các doanh nghiệp và người dân có của để dành, gửi tiết kiệm bằng đồng USD, vì đồng USD được hậu thuẫn bởi nền kinh tế Mỹ luôn dẫn đầu thế giới về nhiều lĩnh vực.

Theo học giả nổi tiếng Trung Quốc - ông Wang Jisi, thì đến nay chưa quốc gia nào hội đủ các điều kiện để có thể thách thức với Mỹ, do vậy, Mỹ vẫn còn có thể giữ được vai trò siêu cường hiện nay trong vòng 20-30 năm nữa². Hiện nay Trung Quốc vượt Nhật Bản, trở thành nước có nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sau Mỹ, nhưng theo các chuyên gia Ngân hàng Goldman Sachs, tới năm 2050 Trung Quốc mới có thể vượt Mỹ để trở thành nước có cả dân số và kinh tế lớn nhất toàn cầu, đẩy Mỹ xuống hàng thứ hai.

5. Lộ trình ra đời và in ấn đồng USD

Báo giới cho biết, giấy bạc đầu tiên của Mỹ được phát hành vào năm 1690 dùng ở các khu vực thuộc địa một số nước Châu Âu (như Tây Ban Nha, Pháp, Anh, Hà Lan và Thụy Điển) xung quanh vịnh Massachusetts Bắc Mỹ ngày nay.

Năm 1775, các nhà thuộc địa phát hành giấy bạc ngân hàng để Đại hội lục địa có tiền chi cho cuộc chiến giành độc lập (1775-1783). Nhưng số tiền này được phát hành trên cơ sở ước lượng số thuế thu được trong nền kinh tế, còn việc in ấn đồng tiền này thì không khó cho nên nó bị làm giả khá nhiều, dẫn đến đồng tiền bị mất giá.

Năm 1781, Đại hội lục địa nâng cấp Ngân hàng Bắc Mỹ (Bank of North America) ở vùng

1. Tạp chí Châu Mỹ ngày nay số 1/2010, tr 40.

2. <http://www.Japanfocus.Org.WangJisi>. US power us decline and us china relations.

Philadenphia thành Ngân hàng Quốc gia Mỹ (The first Nation's Bank).

Sau khi Hiến pháp bất hủ được thông qua năm 1789, thì năm 1791, Ngân hàng Quốc gia Mỹ được đổi tên thành Ngân hàng Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (The first Bank of the United States), năm 1811 được giao thêm quyền phát hành giấy bạc ngân hàng để phục vụ giao thương, phát triển kinh tế. Đến thời điểm này, Ngân hàng Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đóng vai trò cơ quan quản lý ngân khố Kho bạc nhà nước Mỹ, bắt đầu thực hiện các chức năng của ngân hàng nhà nước trung ương.

Trước nguy cơ bị phá sản và sức ép cần tiền cho cuộc nội chiến chiếm Bắc Nam Mỹ (1961-1965), Quốc hội Mỹ giao quyền cho Kho bạc Mỹ phát hành tiền giấy dưới dạng Hối phiếu kho bạc không lãi (Non-interest bearing Treasury Notes).

Tháng 7-1862, giấy bạc hai đồng của Mỹ ra đời gọi là đồng Legal Tender Note (Giấy bạc chính thức).

Năm 1865, Bộ Tài chính Mỹ phát hành chứng chỉ vàng thay thế tiền vàng (gold coin) đang lưu hành trong nền kinh tế. Chứng chỉ này còn được lưu hành mãi đến năm 1933, năm kinh tế toàn cầu ra khỏi đại suy thoái (1929-1933).

Năm 1869, giấy bạc hai đồng Legal Tender Note được thiết kế lại với chân dung Tổng thống Thomas Jefferson bên trái, ở giữa mặt trước in hình thủ đô Washington D.C và đổi tên là Treasury Note.

Năm 1874, seri giấy bạc hai đồng Treasury Note phát hành năm 1869 được đổi mới quán thêm vòng hoa đồ xung quanh hình Washington và được đổi tên là United States Note. Từ đó các loại giấy bạc mang tên United States Note được đổi thành đồng đôla Mỹ lúc nào chưa rõ, chỉ biết rằng đến tháng 8-1966, Kho bạc nhà nước chấm dứt lưu hành đồng 2 USD. Đến năm 1976, Bộ Tài chính lại cho phát hành đồng 2 USD theo mẫu 2 đôla cũ để tiết kiệm chi phí cho in ấn, chỉ có khác là in hình bức tranh tuyên

ngôn độc lập của danh họa nổi tiếng Trumbull ở mặt sau, thay cho hình trận đánh trong đại chiến thế giới thứ nhất, ở mặt trước vẫn giữ nguyên hình tổng thống Thomas Jefferson như đồng 2 USD in năm 1918.

Năm 1913, Luật Dự trữ Liên bang được thông qua và được dùng làm cơ sở để hình thành Cục Dự trữ Liên bang (Fed), làm nhiệm vụ điều tiết lượng tiền trong lưu thông, quản lý hệ thống tín dụng, Fed còn được giao nhiệm vụ phát hành các loại giấy có giá trị toàn Liên bang. Đến nay, Fed chỉ còn nhiệm vụ phát hành giấy bạc.

Năm 1929, kích cỡ các loại giấy bạc bị thu nhỏ chỉ còn 75% kích cỡ cũ, nhưng được chuẩn hóa nhờ đặc điểm chân dung ở mặt trước và các biểu tượng ở mặt sau. Năm 1990, loại giấy bạc 50 USD và 100 USD được chuẩn hóa bằng các dây bảo hiểm siêu nhỏ để chống làm tiền giả. Năm 1996, loại 100 USD mới phát hành được bổ sung nhiều dây bảo hiểm hơn. Sau đó, các tờ mệnh giá giá trị thấp hơn cũng được đổi mới và tăng cường dây bảo hiểm để chống làm tiền giả.

Năm 1997, loại 50 USD mới đưa vào lưu thông thì ở mặt sau phóng to hơn ở phía dưới, bên phải bổ sung nhiều dây bảo hiểm để người kiểm thị cũng có thể nhận ra tiền thật - giả.

Từ năm 2000, các loại giấy bạc 20 USD (năm 2003), 50 USD (năm 2004) và 100 USD (năm 2005) đều lần lượt được thiết kế lại, bổ sung nhiều dây bảo hiểm hơn. Riêng năm 2002, các loại giấy bạc mệnh giá khác nhau có thời lượng sản xuất thiết kế, làm phối, in ấn như sau: 1 USD - 41%; 5 USD - 19%; 10 USD - 16%; 20 USD - 15%; 100 USD - 9% (loại 50 USD và 2 USD không in ở năm này).

Ngày 1-10-1877, Sở in đúc tiền ra đời, là cơ quan tối quan trọng trong việc in ấn tiền trực thuộc Bộ Tài chính. Lúc đầu Sở chỉ có 6 người vận hành máy in tiền động cơ hơi nước, nằm ở tầng hầm dưới nhà Bộ Tài chính. Ngày nay, Sở đã có 2.300 cán bộ, công

nhân làm việc trong 2 ngôi nhà cao lớn tọa lạc trên khuôn viên rộng 10ha tại Washinhton D.C. Kỹ thuật in ấn tiền đạt mức tuyệt hảo trên thế giới, lại có cơ sở in qua vệ tinh ở Ft. Worth Texas. Một lượng tiền lớn, tem phiếu các loại được thiết kế, làm khuôn và in ấn 24 giờ mỗi ngày trên 10 giàn in ấn hiện đại. Năm 1990, in được trên 7 tỷ tờ đôla các loại, chi phí in ấn mỗi tờ là 2,6 xu, trong đó 95% số tiền này được dùng thay thế tiền cũ rách nát, còn 5% dùng làm dự trữ để phòng lạm phát phục vụ phát triển kinh tế.

Điều đặc biệt là nước Mỹ có chính sách cứ khoảng 7 đến 10 năm lại một lần thiết kế, in ấn các loại tiền mới để bọn tội phạm không kịp làm tiền giả. Những đồng tiền mới được lưu hành song song và thay thế dần tiền cũ. Bằng cách này, cho phép Mỹ chưa bao giờ

phải tổ chức thu đổi các loại tiền đã phát hành, tránh được tổn kém thời gian tiền của vào việc thu đổi tiền, lại không làm náo loạn thị trường tiền tệ, ảnh hưởng xấu đến ổn định sản xuất, phát triển kinh tế./.

NGUỒN TÀI LIỆU:

1. Lịch sử tiền bạc Mỹ, Thời báo ngân hàng, số ra ngày 18-5-2006.
2. Đôla hóa và triển vọng đôla hóa, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 7/2004.
3. Đôla hóa nội tệ ở khu vực Mỹ La tinh, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 8/2007.
4. Kinh 7 chữ nghệ thuật kinh doanh, Tạp chí Tri thức trẻ, số 114, tháng 11-2003.

Trịnh Trọng Nghĩa - Suu tầm và biên soạn